ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 147 /BC-UBND	*Hòa Điền, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý IV và năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Thanh tra tỉnh An Giang.

Thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 06 tháng cuối năm 2025. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN-TC) năm 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục triển khai có hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" gắn với Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Các văn bản chỉ đạo của cấp trên như: Công văn số 21/TTr-PCTNLPTC ngày 07/7/2025 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và cung cấp thông tin đầu mối thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 06 tháng cuối năm 2025; Công văn số 1015/UBND-NC ngày 24/9/2025 của UBND tỉnh về việc Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp.

UBND xã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 24/7/2025 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 06 tháng cuối năm 2025, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã nghiêm túc chấp hành và thực hiện tốt các quy định về PCTN-TC, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện cho cấp trên. Trong

đó, tập trung chỉ đạo quán triệt thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về PCTN; triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN, đẩy mạnh cải cách hành chính, xác định phòng ngừa tham nhũng là chính và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

1.2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thường xuyên chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đối với cán bộ, công chức xã. Nêu cao vai trò trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong việc giám sát hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức; tăng cường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

1.3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Trong năm, chưa phát hiện những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng cần phải kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

1.4. Tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND xã giao Văn phòng HĐND và UBND xã là đầu mối tham mưu, tổng hợp giúp lãnh đạo quản lý trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Xã đã ban hành các Quy chế, nội quy về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, PCTN[1]; bố trí, tăng cường trách nhiệm, nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, khiếu nại, tố cáo và PCTN theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ.

1.5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Quan tâm, chỉ đạo các phòng, ban, ngành xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Qua đó, UBND xã đã triển khai đến các cơ quan, đơn vị thông qua nhiều hình thức như: triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị xã và các ấp được 08 cuộc có trên 200 lượt người tham dự; đăng tin bài trên các trang mạng xã hội của xã như Zalo, Facebook,.... Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn kịp thời nắm bắt và nâng cao nhận

[1] Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 về ban hành Quy chế tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 ban hành Nội quy tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân xã.

thức về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của nạn tham nhũng cũng như tính cấp thiết, lâu dài, phức tạp, khó khăn của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và xác định trách nhiệm của Đảng, của hệ thống chính trị và toàn xã hội phải có quyết tâm chính trị cao trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.

1.6. Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong năm, UBND xã không tổ chức cuộc thanh tra trách nhiệm riêng biệt.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND xã tiếp tục chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã tham mưu trong ngành, lĩnh vực phụ trách; thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư, mua sắm công, tài chính và ngân sách nhà nước, các nguồn vận động, huy động; đất đai, tài nguyên, y tế, giáo dục và việc tổ chức cán bộ, tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện nghiêm túc các nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, công dân; thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

Nhìn chung, việc công khai minh bạch được các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện theo quy định, dưới nhiều hình thức như công khai tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở các cơ quan, đơn vị.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. UBND xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và phương án sử dụng tiền tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ. Bên cạnh đó, UBND xã đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 04/7/2025 về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã Hòa Điền; Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 Ban hành Quy chế thực hiện văn hóa công vụ và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động UBND xã Hòa Điền. Trong năm, không có trường hợp cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây những nhiễu, phiền hà, trục lợi cá nhân khi xử lý, giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong năm, UBND xã không có trường hợp chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn do chưa đến hạn.

2.5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tập trung đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ. Đến nay, 100% máy tính của cán bộ, công chức được kết nối Internet và được cấp chữ ký số cá nhân. 100% các văn bản đi/đến đã được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

Công tác chi trả lương cho đội ngũ cán bộ, công chức xã đều được thanh toán chi trả trên tài khoản ngân hàng. Trong quản lý tài chính mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, thanh toán công nợ các khoản tiền có giá trị lớn đều thanh toán bằng chuyển khoản, hạn chế thấp nhất việc tiêu cực trong quản lý chi tiêu ngân sách.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện thanh toán trực tuyến.

Duy trì tốt việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai tài sản thu nhập: Trong năm, UBND xã không phát hiện trường hợp vi phạm về kê khai tài sản thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong năm, UBND xã không phát hiện vụ việc, đối tượng có hành vi vi phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

4.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã đã phát huy vai trò trách nhiệm trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức trong nhân dân về biểu hiện, tác hại của tham nhũng và

trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia vào công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, phát hiện tố giác hành vi đưa hối lộ, môi giới hối lộ.

4.2. Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong thực hiện dân chủ và quyền giám sát, phản biện xã hội đối với các cơ quan Nhà nước; Đảm bảo trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác phối hợp với UBMTTQ Việt Nam xã trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và phối hợp trong công tác giám sát tại cơ sở, khuyến khích tinh thần chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong nhân dân.

4.3. Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng:

Trong năm, UBND xã không phát hiện hành vi tham nhũng, do đó không thực hiện công tác này.

5. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

5.1. Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: UBND xã hiện chưa thực hiện công tác này.

5.2. Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng: UBND xã hiện chưa thực hiện công tác này.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình

UBND xã kịp thời quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN-TC. Qua đó, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCTN-TC được quan tâm thực hiện; Kịp thời phát huy hiệu quả trong công việc chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót, phòng ngừa tham nhũng; Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triên khai đồng bộ và mang lại hiệu quả tích cực; Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của các cơ quan; Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức ngày càng được nâng lên,... Trong năm, không phát sinh trường hợp vi phạm liên quan đến hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được công tác này cũng còn nhiều hạn chế như: công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN-TC chủ yếu tổ chức lồng ghép các hội nghị, cuộc họp của các cơ quan nên hiệu quả chưa cao; Công tác giám sát nội bộ và tự kiểm tra còn hạn chế; Ở cấp xã chưa có bộ phận chuyên trách về công tác PCTN, chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đôi lúc còn lúng túng, khó khăn.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Tình hình tham nhũng luôn phức tạp, các hành vi tham nhũng có khả năng tiềm ẩn, dễ xảy ra vi phạm trong các lĩnh vực như: Đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai; việc thực hiện các thủ tục hành chính... Do đó, cần phải tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN-TC.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Trong năm, không có vụ việc tham nhũng, lãng phí xảy ra, tình hình chính trị xã hội, kinh tế ổn định, phát triển, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền địa phương. Công tác PCTN trên địa bàn xã đã có bước chuyển biến tích cực, qua công tác kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, lãng phí xảy ra.

Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền và sự phối hợp của các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong đấu tranh PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường và có hiệu quả hơn, đã góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

UBND xã đã chủ động, tích cực chỉ đạo triển khai kế hoạch một cách toàn diện, đồng bộ, làm tốt công tác tuyên truyền, công tác phòng ngừa, thực hiện nghiêm túc các giải pháp của chiến lược về PCTN, từ đó nâng cao nhận thức trách nhiệm của chính quyền, của cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân trong PCTN, lồng ghép triển khai thực hiện các văn bản của cấp trên về PCTN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các cuộc họp, hội nghị.

Kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh PCTN với việc thực hiện rộng rãi Luật, quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng đạo đức lối sống trong đội ngũ cán bộ, công chức. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh PCTN, lãng phí với các cuộc vận động lớn nhằm không ngừng tích cực xây dựng hệ thống chính trị vững vàng, xây dựng nếp sống văn hóa nơi công sở.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, công tác PCTN-TC đã có những chuyển biến tích cực hơn, nhận thức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức về PCTN-TC được nâng cao.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác PCTN-TC được triển khai cơ bản đạt mục tiêu đề ra trong kỳ báo cáo, cụ thể:

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- Hạn chế được các hành vi vi phạm trong thực hiện công vụ.

- Tạo được niềm tin nhất định trong Nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

Tuy nhiên, cần tiếp tục nâng cao tính chủ động, kiên quyết, đồng bộ trong việc thực hiện các giải pháp PCTN.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Việc tuyên truyền các văn bản của Nhà nước về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí còn chưa thường xuyên.

Việc triển khai công tác PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí còn chưa đồng bộ. Sự tham gia của toàn xã hội về đấu tranh PCTN, tiêu cực, lãng phí còn hạn chế.

Việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch chưa sâu sát, chưa cụ thể.

5. Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

*** Nguyên nhân chủ quan:**

Nhận thức, trách nhiệm của một số cán bộ, công chức trong PCTN chưa đầy đủ, còn tâm lý né tránh, nể nang.

Xã chưa có bộ phận chuyên trách thực hiện công tác PCTN, chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm.

Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ chưa được coi trọng đúng mức.

Thiếu cơ chế đánh giá hiệu quả thực chất của công tác PCTN.

*** Nguyên nhân khách quan:** Một số quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện một cách toàn diện các biện pháp PCTN-TC.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục về PCTN, tiêu cực gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; quán triệt CBCC luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, công chức, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực. Cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan đơn vị phải là tấm gương tiên phong, gương mẫu trong công tác phòng chống tham nhũng. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện tham nhũng, gây lãng phí và xử lý nghiêm khi phát hiện có trường hợp tham nhũng, lãng phí; tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, quản lý sử dụng, mua sắm tài sản công, công tác quản lý tổ chức cán bộ,…

Tổ chức thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thanh tra tỉnh về thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Luật

Phòng, chống tham nhũng và các văn bản tăng cường chỉ đạo có liên quan, Nghị quyết của Đảng ủy xã.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương, đơn vị.

Tăng cường thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, qua đó công khai, minh bạch hồ sơ thủ tục hành chính, góp phần hạn chế các nguy cơ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

Thực hiện công khai, minh bạch việc quy hoạch, luân chuyển, chuyển đổi vị trí, tuyển dụng cán bộ, công chức cũng như việc xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN.

2. Kiến nghị, đề xuất

Kiến nghị tỉnh tổ chức tập huấn định kỳ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã các quy định mới về công tác PCTN, bao gồm các kỹ năng phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng và tiêu cực trong thực tế công tác.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý IV và năm 2025 và chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi;
- TT. Đảng ủy xã (để b/c);
- TT. HĐND xã (để b/c);
- CT và các PCT UBND xã (để b/c);
- LĐVP;
- Lưu: VT, phccat.

CHỦ TỊCH

Võ Quang Phúc

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	1
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0

	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		

31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	396
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bi kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	0
43.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		

46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- *Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra*	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- *Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra*	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem	người	0

	xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		
	Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	*- Khiển trách*	Người	0
74.2	*- Cảnh cáo*	Người	0
74.3	*- Cách chức*	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả	Vụ	0

	xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)		
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	Người	0
76.2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	Người	0
76.3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	Người	0
76.4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	Triệu	0
83.2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	Triệu	0
84	Đất đai	m^2	0
84.1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	0
84.2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m^2	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về		

	phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
0	0	0	0	0	
Tổng số:	**0**	**0**	**0**	**0**	

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/11/2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
0	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	